|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

***(Ban hành kèm theo quyết định số 1344 QĐ/ĐHKTQD, ngày 26 tháng 7 năm 2021)***

**1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)**

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Tên học phần (tiếng Việt):***  | **KINH TẾ DU LỊCH** |
| ***- Tên học phần (tiếng Anh)*** | **TOURISM ECONOMICS** |
| ***- Mã số học phần*** | **DLKS1108** |
| ***- Thuộc khối kiến thức*** | **Kiến thức cơ sở ngành** |
| ***- Số tín chỉ*** | **3** |
| ***+ Số giờ lý thuyết*** | **30** |
| ***+ Số giờ thảo luận******+ Số giờ tự học*** | **15****90** |
| ***- Các học phần tiên quyết*** | **Sinh viên phải học và đạt các học phần Kinh tế vi mô 1.** |

**2. THÔNG TIN BỘ MÔN QUẢN LÝ VÀ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY**

**2.1. Bộ môn quản lý**

Bộ môn Quản trị khách sạn

Địa chỉ: Phòng 709, Nhà A1, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

**2.2. Giảng viên giảng dạy**

TS. Trần Huy Đức, Bộ môn: Quản trị Khách sạn

Email: duc\_th@neu.edu.vn ; Phòng 709 Nhà A1

TS. Hoàng Thị Lan Hương

 Email: huonghl@neu.edu.vn; Phòng 709 Nhà A1

TS. Đào Minh Ngọc

 Email: daominhngoc@neu.edu.vn; Phòng 709 Nhà A1

NCS.ThS. Phạm Thị Thu Phương

 Email: phuongpham@neu.edu.vn; Phòng 709 Nhà A1

ThS. Lê Thị Bích Hạnh

Email: hanhltb@neu.edu.vn; Phòng 709 Nhà A1

NCS. ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo

 Email: thaonp1905@neu.edu.vn; Phòng 709 Nhà A1

ThS. Nguyễn Đức Trọng

Email: trongnd@neu.edu.vn; Phòng 709 Nhà A1

PGS.TS.Phạm Trương Hoàng

Email: hoangpt@neu.edu.vn; Phòng 709 Nhà A1

**3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)**

Học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành; trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về du lịch như: khái niệm cơ bản về du lịch, lịch sử hình thành, xu hướng phát triển của hoạt động đi du lịch và kinh doanh du lịch; nhu cầu, động cơ và các loại hình du lịch; các điều kiện phát triển du lịch; Thời vụ trong du lịch; Cơ sở vật chất kỹ thuật và lao động trong du lịch; Hiệu quả kinh tế trong du lịch và các chính sách phát triển du lịch. Học phần là kiến thức nền tảng giúp sinh viên tiếp cận dễ dàng hơn các kiến thức thuộc các học phần khác của ngành và chuyên ngành.

**4. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)**

**Giáo trình**

1. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2008), *Kinh tế du lịch*, NXB Thống kê.

**Tài liệu khác**

1. Charles R Goeldner (2006), *Tourism principles, practices, philosophies,* Wiley Publisher.
2. Cook, Roy A. (2006), 4th edition *Tourism: the business of travel.* *Prentice Hall*
3. Foster Dennis L. (1993), *an introduction to travel and tourism.* *Glencoe/McGraw-Hill School*

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)**

**Bảng 5.1. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả** **mục tiêu**  | **Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo** | **Trình độ năng lực** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | Kiến thức cơ bản về ngành du lịch: các khái niệm du lịch, khách du lịch, sản phẩm du lịch, nhu cầu du lịch và các vấn đề cơ bản trong tổ chức và kinh doanh ngành du lịch như điều kiện phát triển du lịch, thời vụ du lịch. | 1.3.1 | IV |
| G2 | Có tinh thần tự học, tự cập nhật kiến thức về ngành du lịch thế giới nói chung và du lịch Việt Nam nói riêng. | 3.1.1 | III |
| G3 | Có tinh thần làm việc nghiêm túc, trung thực, yêu nghề, có mong muốn đóng góp cho sự phát triển của ngành du lịch. | 3.1.1 | III |

**6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)**

**Bảng 6.1.Chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

| **Mục tiêu** | **CLOs**  | **Mô tả CLOs** | **Mức độ đạt được** |
| --- | --- | --- | --- |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | 1.1 | Trình bày và phân tích được khái niệm và nội dung cơ bản về du lịch, khách du lịch, nhu cầu du lịch, động cơ đi du lịch và sản phẩm du lịch; | IV |
| 1.2 | Trình bày và phân tích đặc điểm mỗi giai đoạn trong lịch sử hình thành và phát triển du lịch trên thế giới và ở Việt Nam; | IV |
| 1.3 | Phân tích được một số xu hướng chính trong phát triển du lịch trên thế giới và ở Việt Nam; | IV |
| 1.4 | Nắm được hệ thống tổ chức và quản lý du lịch ở Việt Nam và các tổ chức du lịch trên thế giới và các chính sách phát triển du lịch của Việt Nam; | IV |
| 1.5 | Phân tích được điều kiện phát triển du lịch và vận dụng để phân tích các điều kiện phát triển các loại hình du lịch ở một số điểm đến du lịch ở Việt Nam; | IV |
| 1.6 | Trình bày được khái niệm và phân tích được bản chất, đặc điểm, yếu tố tác động đến thời vụ du lịch; | IV |
| 1.7 | Trình bày và phân tích được một số phương hướng và biện pháp làm giảm các tác động bất lợi của tính thời vụ trong du lịch; | IV |
| 1.8 | Trình bày, phân tích được khái niệm hiệu quả và hiệu quả kinh tế du lịch, các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế du lịch; | IV |
| 1.9 | Trình bày và phân tích được các phương hướng và biện pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả kinh tế trong du lịch; | IV |
| G2 | 2.1 | Có khả năng cập nhật kiến thức thông qua các nguồn thông tin và tài liệu chính thống, chất lượng về ngành du lịch trên thế giới và Việt Nam;  | III |
| G3 | 3.1 | Có tinh thần làm việc nghiêm túc, trung thực, yêu nghề, có mong muốn đóng góp cho sự phát triển của ngành du lịch. | III |

**7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)**

**Bảng 7.1. Đánh giá học phần**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **CLOs** | **Tiêu chí đánh giá** | **Tỷ lệ (%)** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| Chuyên cần | 1. Đến lớp đầy đủ, đúng giờ2. Tích cực tham gia gồm trả lời câu hỏi trên lớp và trả lời các câu hỏi thảo luận | Tuần 1-13 | 3.1 | Đến lớp đầy đủ, đúng giờ, học tập một cách chủ động, ứng xử phù hợp theo nội quy, quy định của nhà trường đối với người học  | 10% |
| Bài tập nhóm | Bài tập nhóm lần 1 : Chương 1, Chương 2 | Thực hiện tuần 3-4 | 1.11.21.31.41.5 | Bài tập nhóm được đánh giá dựa trên các tiêu chí đáp ứng về : 1. Nội dung báo cáo chiếm 50% điểm đánh giá
2. Hình thức báo cáo bài tập nhóm chiếm 10% điểm đánh giá
3. Hiệu quả làm việc của nhóm chiếm 20%
4. Năng lực của mỗi người học trong nhóm chiếm 20%
 | 20% |
| Bài tập nhóm lần 2 : Chương 3, 4 | Thực hiện tuần 7-8  | 1.61.71.81.9 | Bài tập nhóm được đánh giá dựa trên các tiêu chí đáp ứng về : 1. Nội dung báo cáo chiếm 50% điểm đánh giá
2. Hình thức báo cáo bài tập nhóm chiếm 10% điểm đánh giá
3. Hiệu quả làm việc của nhóm chiếm 20%

Năng lực của mỗi người học trong nhóm chiếm 20% |
| Kiểm tra giữa kỳ | Chương 1, 2 | Tuần 6  | 1.11.21.31.41.5 | Mức độ đáp ứng so với yêu cầu đầu bài kiểm tra giữa kì về nội dung, hình thức trình bày. | 20% |
| Đánh giá cuối kỳ thi theo hình thức tự luận/trắc nghiệm | Chương 1, 2, 3, 4 | Lịch thi học phần | 1.11.21.31.41.51.61.71.81.92.1 | Mức độ đáp ứng so với yêu cầu về nội dung, hình thức của Báo cáo kết thúc học phần | 50% |

**8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)**

**8.1. Nội dung giảng dạy**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung giảng dạy** | **Tài liệu đọc** | **CLOs** | **Hoạt động dạy và học** | **Công cụ đánh giá** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| 1 | Làm quen, giới thiệu học phần, logic của học phần và vai trò, vị trí của học phần trong CTĐT | Đề cương học phần | 3.1 | Hướng dẫn đọc tài liệuHướng dẫn tìm tài liệuĐặt ra yêu cầu học tậpGiới thiệu học phần | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 2  | Chương 1**:** Một số vấn đề và khái niệm trong du lịch1. Du lịch
2. Khái niệm khách du lịch
3. Khái niệm kinh doanh du lịch
4. Nhu cầu du lịch
5. Động cơ du lịch
6. Các thể loại du lịch
7. Các sản phẩm du lịch
8. Các lĩnh vực kinh doanh du lịch
 | Giáo trình 1*Chương 1**Chương 2**Chương 3* | 1.11.21.31.4 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ta | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 3 | Chương 1 (tiếp) | Giáo trình 1*Chương 1**Chương 2**Chương 3* | 1.11.21.31.4 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt taGiao và hướng dẫn bài tập nhóm lần 1 | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 4 | Chương 1 (tiếp) | Giáo trình 1*Chương 1**Chương 2**Chương 3* | 1.11.21.31.4 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ta | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 5 | Thuyết trình và thảo luận bài tập nhóm lần 1 |  | 1.11.21.31.4 | Thuyết trình Bài tập nhóm lần 1 | Bài tập nhóm được đánh giá dựa trên các tiêu chí đáp ứng về : 1. Nội dung báo cáo chiếm 50% điểm đánh giá
2. Hình thức báo cáo bài tập nhóm chiếm 10% điểm đánh giá
3. Hiệu quả làm việc của nhóm chiếm 20%

Năng lực của mỗi người học trong nhóm chiếm 20% |
| 6 | Chương 2: Điều kiện phát triển du lịch 2.1.Các điều kiện chung để phát triển hoạt động du lịch2.2.Các điều kiện đặc trưng | Giáo trình 1*Chương 4* | 1.5 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ta | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 7 | Thi kiểm tra giữa kì |  | 1.11.22.12.2 | Sinh viên làm bài thi 60 phút  | Mức độ đáp ứng so với yêu cầu đầu bài kiểm tra giữa kì về nội dung, hình thức trình bày. |
| 7 | Chương 2: Điều kiện phát triển du lịch (tiếp)2.1.Các điều kiện chung để phát triển hoạt động du lịch2.2.Các điều kiện đặc trưng | Giáo trình 1*Chương 4* | 1.5 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ta | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 8 | Thuyết trình và thảo luận bài tập nhóm lần 2 |  | 1.5 | Thuyết trình Bài tập nhóm lần 2 | Bài tập nhóm được đánh giá dựa trên các tiêu chí đáp ứng về : 1. Nội dung báo cáo chiếm 50% điểm đánh giá
2. Hình thức báo cáo bài tập nhóm chiếm 10% điểm đánh giá
3. Hiệu quả làm việc của nhóm chiếm 20%

Năng lực của mỗi người học trong nhóm chiếm 20% |
| 9 | Chương 3: Tính thời vụ trong du lịch3.1.Khái niệm "Tính thời vụ trong du lịch"và "Thời vụ du lịch" 3.2.Các đặc điểm của thời vụ du lịch:3.3. Các nhân tố tác động tới thời vụ trong du lịch:3.4. Một số phương hướng và biện pháp làm giảm các tác động bất lợi của tính thời vụ du lịch  | Giáo trình 1*Chương 5* | 1.61.7 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ta | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 10 | Chương 3: Tính thời vụ trong du lịch (tiếp)3.1.Khái niệm "Tính thời vụ trong du lịch"và "Thời vụ du lịch" 3.2.Các đặc điểm của thời vụ du lịch:3.3. Các nhân tố tác động tới thời vụ trong du lịch:3.4. Một số phương hướng và biện pháp làm giảm các tác động bất lợi của tính thời vụ du lịch  | Giáo trình 1*Chương 5* | 1.61.7 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 11 | Chương 4: Hiệu quả kinh tế du lịch4.1.Khái niệm, phân loại hiệu quả kinh tế4.2.Hiệu quả kinh tế trong du lịch4.3.Các phương hướng và biện pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả kinh tế trong du lịch | Giáo trình 1*Chương 9* | 1.81.9 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 12 | Chương 4: Hiệu quả kinh tế du lịch (tiếp)4.1.Khái niệm, phân loại hiệu quả kinh tế4.2.Hiệu quả kinh tế trong du lịch4.3.Các phương hướng và biện pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả kinh tế trong du lịch | Giáo trình 1*Chương 9* | 1.81.9 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 13 | Chương 4: Hiệu quả kinh tế du lịch (tiếp)4.1.Khái niệm, phân loại hiệu quả kinh tế4.2.Hiệu quả kinh tế trong du lịch4.3.Các phương hướng và biện pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả kinh tế trong du lịch | Giáo trình 1*Chương 9* | 1.81.9 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 14 | Chương 4: Hiệu quả kinh tế du lịch (tiếp)4.1.Khái niệm, phân loại hiệu quả kinh tế4.2.Hiệu quả kinh tế trong du lịch4.3.Các phương hướng và biện pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả kinh tế trong du lịch | Giáo trình 1*Chương 9* | 1.81.9 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớpGiảng viên giảng lý thuyếtThảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham giaMức độ tương tácChất lượng câu trả lời |
| 15 | Tổng kết học phần, ôn tập |  |  |  |  |

**9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)**

**9.1. Quy định về điều kiện thi kết thúc học phần**

Sinh viên được tham dự thi cuối kỳ/thi kết thúc học phần với điều kiện điểm chuyên cần (10%) đạt mức 5 điểm trở lên (thang 10).

**9.2 Quy định về tham dự lớp học**

* Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý. Mỗi buổi vắng mặt sẽ bị trừ 1 điểm đánh giá quá trình.Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.
* Sinh viên sẽ được cộng điểm cho mỗi lần phát biểu xây dựng bài, có thể bù đắp cho điểm quá trình, điểm kiểm tra và điểm bài tập nhóm.
* Sinh viên không nộp bài tập nhóm sẽ nhận điểm 0 (không) cho bài tập sau cùng. Nhóm sinh viên nộp bài trễ sẽ bị trừ 1 điểm cho mỗi ngày nộp muộn.

**9.3. Quy định về hành vi lớp học**

* Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
* Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
* Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
* Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
* Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỞNG BỘ MÔN****TS.TRẦN HUY ĐỨC** | **TRƯỞNG KHOA/VIỆN****PGS.TS.PHẠM TRƯƠNG HOÀNG** | *Hà Nội, ngày tháng năm 2021***HIỆU TRƯỞNG****PGS.TS PHẠM HỒNG CHƯƠNG** |